3. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 7

Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2013	Ước tính tháng 7/2013	Cộng dồn 7 tháng đầu năm 2013	Tháng 7/2013 so với tháng 6/2013 (%)	7 tháng đầu năm 2013 so với cùng kỳ năm 2012 (%)
Bột mì	Tấn	441.789	77.966	519.755	127,14	108,24
Đường các loại	Tấn	115.501	1.000	116.501	38,54	129,23
Giầy các loại	1000 đôi	14.584	2.849	17.433	101,28	166,66
Quần áo các loại	1000 cái	60.357	10.061	70.418	105,63	140,52
Võ, ruột xe các loại	1000 cái	13.306	2.390	15.696	107,66	97,13
Gạch các loại	1000 viên	345.197	60.958	406.155	104,72	113,83
Clanke Poolan	Tấn	514.638	77.100	591.738	84,53	114,64
Xi măng	Tấn	297.589	50.000	347.589	82,51	91,95
Điện thương phẩm	Triệu Kwh	697	118	814,5	98,74	110,08
Nước máy thương phẩm	1000 M^3	3.600	578	4.178	94,27	111,23
Dịch vụ thu gom rác thải không độc hại không thể tái chế	Triệu Đồng	18.290	1.370	19.660	87,19	153,57